TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **249**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của những người yêu cầu sau đây:

- Anh ***Jun S*** sinh ngày 30/12/1993; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số M27458835 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 30/6/2016; nơi cư trú tại Hàn Quốc: Số A, H-dong, Y-si, G-do; thẻ tạm trú số VP2310251236 do Công an tỉnh V cấp ngày 25/10/2023; địa chỉ tạm trú tại Hà Nội từ 25/6/2024: C7. 1511 Chung cư D, đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.
- Chị ***Trương Thị Mai T*** sinh ngày 08/11/1995; quốc tịch Việt Nam; thẻ căn cước công dân số 026195000301 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/3/2021; địa chỉ: TDP Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Jun S và chị Trương Thị Mai T thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Jun S và chị Trương Thị Mai T đã thỏa thuận được với nhau về việc không có và không yêu cầu chia tài sản chung; việc cấp dưỡng cho con; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Jun Tuệ A sinh ngày 16/9/2019.

[3] Sự thỏa thuận của anh Jun S và chị Trương Thị Mai T về việc cấp dưỡng cho con; trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Jun Tuệ A sinh ngày 16/9/2019 bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 23/8/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Jun S và chị Trương Thị Mai T thuận tình ly hôn.

- Chị Trương Thị Mai T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Jun Tuệ A sinh ngày 16/9/2019.

- Anh Jun S và chị Trương Thị Mai T thống nhất tự thỏa thuận việc cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Jun S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Jun T mà không ai được cản trở.

- Anh Jun S và chị Trương Thị Mai T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Anh Jun S chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[2]. Anh Jun S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai số 23839 ngày 15/8/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Jun S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoàng Phúc

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để ghi chú việc ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 02/2022)
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
- Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.